

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/DS-ST
Ngày 24 - 12 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 291/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 439/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank); địa chỉ trụ sở: Số 25 Bis, đường NTMK, phường BN, q 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Đ (chức vụ: Tổng Giám đốc) là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Hữu Đặng: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H (chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ) là người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hữu Đ (theo Quyết định ủy quyền số 1625/2018/QĐ-TGD ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM)

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Nguyễn Bảo H:

1. Anh Trần Đức H1 (chức vụ: Trưởng Bộ phận thu giữ và Xử lý tài sản đảm bảo) (vắng mặt)

2. Chị Trịnh Ngân A (chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng) (có mặt)

Là người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Nguyễn Bảo H (văn bản ủy quyền số 498/2018/UQ-HDB ngày 18 tháng 10 năm 2018).

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Bình Q, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp HC, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Lê Thị H2, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp HD, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện Ngân hàng TMCPPT Thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank) trình bày:

Ngân hàng HD Bank có cho anh Nguyễn Bình Q và chị Lê Thị H2 vay tiền theo hợp đồng tín dụng số 1163/18/HDTDTDH-CN/123 ngày 02/02/2018 với số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay là đầu tư trang trại.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 253160, thửa đất số 561, tờ bản đồ số 02, diện tích 10.843m² tọa lạc ấp MĐ, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho chị Lê Thị H2 ngày 15/12/2017; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 253159, thửa đất số 562, tờ bản đồ số 02, diện tích 950m² tọa lạc ấp MĐ, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho chị Lê Thị H2 ngày 15/12/2017.

Theo hợp đồng thế chấp số 0610/18/HĐBĐ-123 ngày 02/02/2018 và được chứng nhận tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Cà Mau. Đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện ĐD ngày 05/02/2018.

Tính đến thời điểm khởi kiện, ông Q và bà H2 đã vi phạm hợp đồng tín dụng số 1163/18/HDTDTDH-CN/123 ngày 02/02/2018. Ngân hàng HD Bank đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông Q, bà H2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 24/12/2018, tổng số tiền ông Q và bà H2 còn nợ là 216.626.531đ (trong đó: Nợ gốc 196.665.000đ; Nợ lãi: 19.961.495đđ).

Nay Ngân hàng HD Bank yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Q và bà H2 phải thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi với số tiền là 216.626.531đ; buộc ông Q và bà H2 phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết với HD Bank kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ; trường hợp ông Q và bà H2 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho HD Bank thì HD Bank được yêu cầu phát mãi

tài sản thế chấp và toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của ông Q và bà H2 cho Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Q và bà H2 tại Ngân hàng thì ông Q và bà H2 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ nêu trên.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank) vẫn bảo lưu quan điểm, không có yêu cầu khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 299, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HD Bank, buộc anh Q và chị H2 trả cho ngân hàng tổng số tiền 216.626.531đ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm và cho phép Ngân hàng HD Bank được quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo khoản tiền vay để thu hồi nợ, nếu trường hợp anh Q, chị H2 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Chi phí xem xét tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Bình Q và chị Lê Thị H trả tiền vốn, lãi theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữ hai bên là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Q, chị H2 và Trần Đức H1, nhưng tại phiên tòa anh Q, chị H2, anh H1 vắng mặt không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Xét thấy: Nội dung khởi kiện của Ngân hàng HD Bank thì anh Q, chị H2 đã biết, nhưng anh, chị không có ý kiến và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử

căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Q, chị H2 và anh H1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HD Bank, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng anh Q, chị H2 có ký kết hợp đồng tín dụng số 1163/18/HDTDTDH-CN/123 ngày 02/02/2018 với Ngân hàng HD Bank để vay số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay là đầu tư trang trại. Đồng thời anh Q, chị H2 có ký kết tiếp hợp đồng thế chấp số 0610/18/HĐBĐ-123 ngày 02/02/2018 đối với Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 253160, thửa đất số 561, tờ bản đồ số 02, diện tích 10.843m² và Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 253159, thửa đất số 562, tờ bản đồ số 02, diện tích 950m² để đảm bảo cho khoản vay với Ngân hàng HD Bank là thực tế có xảy ra.

[4] Xét hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng HD Bank với vợ chồng anh Q, chị H2 thấy rằng: Hợp đồng giữa các bên ký kết là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do vậy việc thỏa thuận giữa Ngân hàng và vợ chồng anh Q, chị H2 về mức lãi suất trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 24/12/2018 anh Q, chị H2 còn nợ Ngân hàng HD Bank số tiền vốn 196.665.000đ, lãi 19.961.531đ (lãi trong hạn 17.268.751đ, lãi quá hạn 2.692.780đ). Như vậy, việc anh Q, chị H2 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã làm thiệt hại đến quyền lợi của ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, cho nên anh Q, chị H2 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng HD Bank tổng số tiền 216.626.531đ là phù hợp.

[5] Đối với anh Q, chị H2: Mặc dù anh chị đã biết được nội dung khởi kiện của Ngân hàng HD Bank, nhưng không phản đối bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HD Bank thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Xét yêu cầu của Ngân hàng HD Bank về việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với nội dung của Án lệ số 08/2016/AL nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu của Ngân hàng HD Bank về việc thanh lý tài sản đảm bảo trong trường hợp anh Q, chị H2 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thấy rằng: Theo biên bản xem xét tại chỗ ngày 14/11/2018 thì trên các phần đất là tài sản đảm bảo khoản tiền vay của Ngân hàng HD Bank không có nhà, công trình kiến trúc khác gắn liền với đất. Mặt khác, theo khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng quy định

“Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản đảm bảo tiền vay theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng đảm bảo và quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng HD Bank là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HD Bank được chấp nhận, nên anh Q và chị H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: $216.626.531đ \times 5\% = 10.831.000đ$.

[10] Xét về chi phí xem xét tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HD Bank được chấp nhận, nên anh Q và chị H2 phải chịu chi phí xem xét tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 5; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 157 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank). Buộc anh Nguyễn Bình Q và chị Lê Thị H2 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 216.626.531 đồng (hai trăm mười sáu triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi một đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải

tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp anh Nguyễn Bình Q và chị Lê Thị H2 không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 1163/18/HDTDTDH-CN/123 ngày 02/02/2018, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu Cục thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 253160, thửa đất số 561, tờ bản đồ số 02, diện tích 10.843m² tọa lạc ấp MĐ, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho chị Lê Thị H2 ngày 15/12/2017 và Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 253159, thửa đất số 562, tờ bản đồ số 02, diện tích 950m² tọa lạc ấp MĐ, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho chị Lê Thị H2 ngày 15/12/2017 để thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng HD Bank 5.591.000 đồng (năm triệu năm trăm chín mươi một ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010363 ngày 19/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Anh Nguyễn Bình Q và chị Lê Thị H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 10.831.000 đồng (mười triệu tám trăm ba mươi một ngàn đồng).

5. Về chi phí xem xét tại chỗ: Anh Nguyễn Bình Q và chị Lê Thị H2 phải chịu chi phí là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Buộc anh Nguyễn Bình Q và chị Lê Thị H2 phải có nghĩa vụ nộp số tiền 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét tại chỗ, nếu anh Nguyễn Bình Q và chị Lê Thị H2 chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Q và chị H2 còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh